CHÍNH PHỦ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /2009/NĐ-CP	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

DỰ THẢO 07
19/10/2009

NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 04 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động báo chí, xuất bản mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

3. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản quy định trong Nghị định này bao gồm: Các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, hoạt động truyền hình trả tiền, hoạt động xuất bản đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi, phát hành thông cáo báo chí, đăng phát bản tin trên màn hình điện tử, hoạt động cung cấp thông tin và các hoạt động liên quan đến việc thu chương trình truyền hình trực tiếp từ vệ tinh); hoạt động xuất bản; quyền tác giả, quyền liên quan, xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, xuất bản phẩm và quảng cáo trong hoạt động thông tin báo chí, xuất bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam bị xử phạt hành chính như tổ chức, cá nhân Việt Nam. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Nghị định này thì thực hiện theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

2. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và Điều 7 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 3. Các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, thẻ nhà báo;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể trong các điều của nghị định này.

Chương II
HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN
HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Mục 1
HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Điều 4. Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động thông tin báo chí

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thành lập cơ quan đại diện, cơ quan thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

b) Xuất bản bản tin mà không có giấy phép;

c) Xuất bản tài liệu, tờ rơi mà không có giấy phép đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

d) Ra phụ trương, phụ bản chuyên quảng cáo mà không có giấy phép;

đ) Quảng cáo liên tục quá mười phút trên đài phát thanh, đài truyền hình mà không có giấy phép;

e) Phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình ra nước ngoài không có giấy phép;

g) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép;

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Truyền hình trên mạng Internet mà không có giấy phép;

b) Phát hành thông cáo báo chí mà không có giấy phép đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

c) Xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề, tăng trang mà không có giấy phép;

d) Mở thêm kênh, thêm chương trình mà không có giấy phép;

đ) Đăng phát bản tin trên màn hình điện tử mà không có giấy phép;

e) Tiếp tục hoạt động báo chí sau khi bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hoạt động báo chí không đúng mục đích, chương trình đã được duyệt trong giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Ngoại giao cấp đối với phóng viên người nước ngoài;

b) Hoạt động báo chí mà không có giấy phép do Bộ Ngoại giao cấp đối với phóng viên người nước ngoài.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản báo in hoặc xuất bản báo điện tử mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

b) Phát sóng phát thanh, truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

c) Lắp đặt hệ thống thiết bị truyền hình hoặc cung cấp tín hiệu truyền hình cáp mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

d) Làm giả giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề; giấy phép xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b, c, d, e khoản 2, điểm a, b, c, đ, e khoản 3, điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy bỏ các kênh, chương trình, nội dung đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

Điều 5. Vi phạm các quy định về sử dụng thẻ nhà báo, hoạt động nghề nghiệp của nhà báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cho người khác mượn thẻ nhà báo để hoạt động báo chí;

b) Sử dụng thẻ nhà báo của người khác để hoạt động báo chí;

c) Sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo để trục lợi hoặc can thiệp trái pháp luật hoặc cản trở hoạt động đúng pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 6. Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Huỷ hoại, thu giữ phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo;

b) Cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm các quy định về nội dung thông tin

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tiết lộ bí mật đời tư khi chưa được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân của người đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân người đó, trừ các trường hợp tìm thân nhân của nạn nhân, ảnh của người đã bị khởi tố hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù giam, ảnh thông tin về các hoạt động tập thể;

d) Không viện dẫn nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí;

đ) Không ghi rõ họ, tên thật hoặc bút danh của tác giả, nhóm tác giả của tin, bài khi sử dụng để đăng phát trên báo chí;

e) Sử dụng tin, bài để đăng phát trên báo chí nhưng không biết rõ tên thật, địa chỉ của tác giả;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

a) Thông tin sai sự thật nhưng chưa nghiêm trọng;

b) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới trên tạp chí nghiên cứu chuyên ngành nhưng không có chú dẫn xuất xứ tư liệu.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Miêu tả tỷ mỉ những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn, phi nhân tính trong các tin, bài viết, hình ảnh;

b) Đăng, phát tin bài, tranh, ảnh kích dâm, khoả thân, hở thân thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Truyền bá hủ tục, mê tín, dị đoan;

d) Đăng, phát thông tin trên báo chí mà không phải tạp chí nghiên cứu chuyên ngành về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới chưa được kết luận;

đ) Đăng, phát thông tin về thân nhân và các mối quan hệ của cá nhân trong các vụ án, vụ việc tiêu cực khi không có căn cứ chứng minh những thân nhân và các mối quan hệ đó liên quan đến vụ án, vụ việc tiêu cực hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Khai thác các văn kiện, tài liệu của tổ chức, tài liệu, thư riêng của cá nhân có liên quan đến các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, các vụ việc tiêu cực hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật đang chờ kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không nêu rõ xuất xứ của các văn kiện, tài liệu, thư riêng;

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

b) Đăng, phát hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ chủ quyền Quốc gia.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đăng, phát nội dung không được phép thông tin;

b) Đăng, phát các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;

c) Thông tin không phù hợp với lợi ích của dân tộc và nhân dân.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu sản phẩm thông tin báo chí, tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 3, khoản 4 và 5 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này;

d) Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với nhà báo thực hiện hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại các điểm a, b, c, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm đ khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 8. Vi phạm các quy định về cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, công dân.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tự ý thêm, bớt hoặc thể hiện sai ý của người trả lời phỏng vấn trên báo chí;

b) Không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời phỏng vấn của người trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;

c) Thêm, bớt làm sai nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng, phát trên báo chí;

d) Sử dụng ý kiến phát biểu không nhằm mục đích trả lời phỏng vấn tại các hội nghị, các cuộc gặp gỡ, các cuộc trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi và đăng phát đầy đủ nội dung của người trả lời phỏng vấn đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc xin lỗi và đăng phát đầy đủ nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 9. Vi phạm các quy định về cải chính trên báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện cải chính không đúng các quy định về vị trí, diện tích, thời lượng, cỡ chữ;

b) Thực hiện không đúng các quy định về đăng lời phát biểu của tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cải chính không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cải chính theo quy định;

b) Không đăng, phát sóng nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin đã đăng, phát sai sự thật trên báo chí.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc đăng, phát sóng đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 10. Vi phạm các quy định về họp báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Họp báo mà không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời gian quy định;

b) Họp báo có nội dung không phù hợp chức năng, nhiệm vụ và mục đích của tổ chức đó.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức họp báo mà không được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chấp nhận hoặc đã có lệnh đình chỉ.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Báo chí.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Luật Báo chí.

Điều 11. Vi phạm các quy định về trình bày sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ghi đủ hoặc không ghi đúng những quy định về trình bày trên sản phẩm thông tin báo chí;

b) Trình bày trang 1, bìa 1 của báo, tạp chí, đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi không phù hợp với nội dung của sản phẩm thông tin báo chí;

c) Minh họa, rút tít không phù hợp nội dung thông tin, làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu sản phẩm thông tin báo chí đối với hành vi quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều 12. Vi phạm các quy định về phát hành sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ghi giá bán trên sản phẩm thông tin báo chí;

b) Bán sản phẩm thông tin báo chí lưu hành nội bộ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cản trở việc phát hành sản phẩm thông tin báo chí hợp pháp;

b) Bán sản phẩm báo chí nhập khẩu trái phép;

c) Phát hành sản phẩm thông tin báo chí không có giấy phép xuất bản.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành các sản phẩm thông tin báo chí không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Tịch thu phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các điểm b, c, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 13. Vi phạm các quy định về lưu chiểu sản phẩm thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiểu sản phẩm thông tin báo chí không đúng địa điểm, không đúng thời gian, không đúng số lượng, không đúng thủ tục theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không nộp lưu chiểu sản phẩm thông tin báo chí;

b) Không lưu giữ văn bản, bản ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng, lưu dữ liệu đã phát trên mạng đúng thời gian quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải nộp lưu chiểu sản phẩm thông tin báo chí, buộc lưu giữ văn bản, bản ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng, lưu dữ liệu đã phát trên mạng theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 14. Vi phạm các quy định về xuất, nhập khẩu báo chí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có nội dung mê tín dị đoan, không phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Nhập khẩu báo chí có nội dung vi phạm điều 10 Luật Báo chí;

b) Xuất khẩu báo chí xuất bản trái phép, báo chí có quyết định đình chỉ in, cấm lưu hành, tịch thu, thu hồi, tiêu hủy, báo chí có nội dung vi phạm điều 10 Luật Báo chí.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy tang vật đối với hành vi quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 15. Vi phạm các quy định về quản lý việc thu các chương trình truyền hình của nước ngoài

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép lắp đặt, sử dụng TVRO;

b) Sửa chữa, tẩy xóa giấy chứng nhận đăng ký;

c) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy chứng nhận đăng ký và các quy định khác của pháp luật về hoạt động liên quan đến thu chương trình truyền hình từ vệ tinh;

d) Kinh doanh thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh nhập khẩu trái phép.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Lắp đặt, sử dụng TVRO mà không có giấy phép theo quy định;

b) Thực hiện các hoạt động cung cấp, phân phối bộ giải mã chương trình truyền hình nước ngoài, kinh doanh lắp đặt, sửa chữa các thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký;

c) Cung cấp bộ giải mã chương trình truyền hình nước ngoài, thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không đúng đối tượng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký không thời hạn đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 16. Vi phạm các quy định về liên kết trong hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện đăng ký kênh, chương trình thời sự, chính trị;

b) Không thực hiện đăng ký chương trình liên kết trước khi thực hiện hoạt động liên kết;

c) Không thực hiện đăng ký bổ sung chương trình liên kết khi có thay đổi nội dung đã đăng ký, hoặc đăng ký bổ sung

nhưng chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận bằng văn bản;

d) Ký hợp đồng liên kết không thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định;

đ) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan chức năng về tên, nội dung, thời điểm, thời lượng, kênh phát sóng của sản phẩm liên kết; tên, địa chỉ của đối tác liên kết, hình thức liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đối với sản phẩm liên kết không phải là kênh chương trình, chương trình định kỳ;

e) Không xác nhận bằng văn bản sự tham gia của đối tác liên kết.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ký hợp đồng liên kết;

b) Không thực hiện đúng nội dung hợp đồng liên kết và các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Ký hợp đồng liên kết với đối tác không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện hoạt động liên kết đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự, chính trị;

b) Không xác định kênh thời sự - chính trị tổng hợp trong trường hợp có 02 (hai) kênh chương trình quảng bá trở lên;

c) Phát sóng vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần một của kênh đối với các chương trình thực hiện hoạt động liên kết trong kênh thời sự - chính trị tổng hợp;

d) Không thực hiện đúng nguyên tắc hoạt động liên kết, hình thức hoạt động liên kết.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động liên kết khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đăng ký đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 1 điều này;

b) Buộc ký hợp đồng liên kết đúng nội dung quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này;

c) Buộc thông báo bằng văn bản với cơ quan chức năng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này;

d) Buộc xác nhận bằng văn bản với cơ quan chức năng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e, khoản 1 Điều này;

đ) Buộc ký hợp đồng liên kết đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này;

e) Buộc dừng thực hiện hợp đồng liên kết đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này;

g) Buộc xác định kênh thời sự - chính trị tổng hợp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này;

h) Buộc thực hiện đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này.

Mục 2
HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Điều 17. Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động xuất bản

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sửa chữa, tẩy xoá giấy phép thành lập nhà xuất bản;

b) Sửa chữa, tẩy xoá quyết định thành lập nhà xuất bản;

c) Thay đổi tên gọi của cơ quan chủ quản hoặc nhà xuất bản, thay đổi đối tượng phục vụ của nhà xuất bản của nhà xuất bản mà không làm thủ tục xin đổi giấy phép theo quy định;

d) Sửa chữa, tẩy xoá quyết định xuất bản;

đ) Không ghi đầy đủ nội dung trong quyết định xuất bản xuất bản phẩm theo mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép thành lập nhà xuất bản;

b) Chuyển nhượng giấy phép thành lập nhà xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào;

c) Xuất bản xuất bản phẩm không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản;

d) Thay đổi cơ quan chủ quản, thay đổi tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản mà không làm thủ tục xin cấp giấy phép theo quy định;

đ) Xuất bản xuất bản phẩm sai nội dung đăng ký kế hoạch xuất bản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

e) Xuất bản trên mạng internet tại địa chỉ website không sử dụng tên miền ".vn".

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản xuất bản phẩm mà không đăng ký kế hoạch xuất bản hoặc xuất bản xuất bản phẩm khi chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản bằng văn bản;

b) Xuất bản xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản;

c) Xuất bản xuất bản phẩm không có giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thành lập nhà xuất bản mà không được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản, tổ chức phát hành nước ngoài ở Việt Nam mà không có giấy phép hoặc hoạt động không đúng nội dung được ghi trong giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Đình chỉ hoạt động đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Buộc thu hồi quyết định thành lập nhà xuất bản, quyết định xuất bản đối với hành vi quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều này;

c) Buộc đưa ra khỏi mạng Internet xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

Điều 18. Vi phạm các quy định về nội dung xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo các đơn vị phát hành thu hồi xuất bản phẩm có quyết định thu hồi, không tổ chức thu hồi xuất bản phẩm có quyết định thu hồi.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc của thân nhân người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia, tổ chức, cá nhân;

c) Xuất bản bản đồ mà không thể hiện hoặc thể hiện sai địa giới hành chính các cấp;

d) Xuất bản xuất bản phẩm thuộc loại phải thẩm định mà không tổ chức thẩm định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản bản đồ Việt Nam mà không thể hiện hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung truyền bá lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động;

c) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cánh mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi, sửa chữa nội dung xuất bản phẩm đối với hành vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc dừng phát hành và tổ chức thẩm định đối với hành vi quy định tại điểm d, khoản 2 điều này.

Điều 19. Vi phạm các quy định về trình bày, minh hoạ xuất bản phẩm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm;

b) Sử dụng tranh, ảnh, hình vẽ, ký hiệu, ký tự để trình bày bìa, minh hoạ xuất bản phẩm không phù hợp với nội dung của xuất bản phẩm;

c) Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam để trình bày bìa, minh hoạ xuất bản phẩm nhưng không thể hiện hoặc thể hiện sai địa giới hành chính các cấp, sai chủ quyền quốc gia.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ghi đúng, ghi đủ thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Buộc trình bày lại, sửa chữa hoặc xóa bỏ minh họa xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 20. Vi phạm các quy định về lưu chiểu xuất bản phẩm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiểu xuất bản phẩm không đủ số lượng theo quy định hoặc nộp lưu chiểu xuất bản phẩm không đúng thể thức.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không nộp lưu chiểu xuất bản phẩm theo quy định;

b) Nộp lưu chiểu chưa hết thời hạn 10 ngày đã phát hành.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải nộp lưu chiểu xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

Điều 21. Vi phạm các quy định về liên kết trong lĩnh vực xuất bản

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện đúng quy định tại khoản 1, điều 20 Luật Xuất bản;

b) Không ghi hoặc ghi sai tên, địa chỉ của đối tác liên kết khi đăng ký kế hoạch xuất bản;

c) Không ký duyệt bản thảo (bao gồm cả bìa, thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm) trước khi đưa in hoặc đăng tải trên mạng internet;

d) Không lưu bản thảo xuất bản phẩm liên kết theo quy định của pháp luật;

đ) Không ký phát hành xuất bản phẩm liên kết;

e) Không nộp xuất bản phẩm liên kết để Nhà xuất bản nộp lưu chiểu và ký phát hành;

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi tên xuất bản phẩm, tên tác giả, tên đối tác liên kết đã đăng ký mà không được Cục Xuất bản xác nhận bằng văn bản.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện đúng quy định về ký hợp đồng đối với xuất bản phẩm liên kết;

b) Phát hành xuất bản phẩm khi Giám đốc Nhà xuất bản chưa ký phát hành.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tổ chức biên tập bản thảo xuất bản phẩm liên kết, trừ trường hợp tái bản;

b) Tự ý thay đổi nội dung xuất bản phẩm liên kết đã được Giám đốc nhà xuất bản ký duyệt.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu xuất bản phẩm vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 điều này trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc phải lưu bản thảo đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

b) Buộc phải ký phát hành xuất bản phẩm liên kết đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

c) Buộc đối tác liên kết phải nộp xuất bản phẩm liên kết cho Nhà Xuất bản đối với hành vi quy định tại điểm e khoản 1 Điều này;

Điều 22. Vi phạm các quy định về hoạt động in

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký thiết bị ngành in đối với thiết bị phải đăng ký theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động in;

b) Chuyển nhượng giấy phép hoạt động in dưới bất kỳ hình thức nào;

c) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép hoạt động in;

d) Không lập sổ quản lý ấn phẩm nhận in hoặc không ghi đầy đủ thông tin của ấn phẩm nhận in theo quy định của pháp luật kể cả chế bản và gia công sau in trong sổ quản lý ấn phẩm nhận in;

đ) Sử dụng máy Photocopy và các thiết bị in khác để nhân bản báo chí, xuất bản phẩm;

e) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 100 thành phẩm đến dưới 500 thành phẩm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Ký hợp đồng in không đúng với nội dung quyết định xuất bản, giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài;

b) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản từ 50 bản đến dưới 500 bản;

c) In các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm mà không có đủ điều kiện nhận in theo quy định;

d) In vàng mã mà không đăng ký hoặc không có giấy xác nhận đăng ký của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

đ) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 500 thành phẩm đến dưới 1.000 thành phẩm;

e) Sử dụng máy Photocopy và các thiết bị in khác để nhân bản báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm in thuộc loại cấm lưu hành.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) In, nhân bản xuất bản phẩm không đủ thủ tục hoặc không có hợp đồng theo quy định;

b) In chứng minh thư, hộ chiếu, văn bằng mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc in chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ;

c) In chứng minh thư, hộ chiếu, văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân mà không có bản mẫu có chữ ký và dấu xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) In báo, tạp chí mà không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

đ) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản từ 500 bản đến dưới 1.000 bản;

e) In xuất bản phẩm không đúng với nội dung quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản;

g) In xuất bản phẩm gia công cho nước ngoài mà không có giấy phép in gia công;

h) In xuất bản phẩm không đúng với bản thảo đã được Nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản ký duyệt;

i) Thêm, bớt, sửa chữa trái phép bản mẫu, bản thảo đặt in;

k) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 1.000 thành phẩm trở lên;

l) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm theo quy định phải có chức năng hoạt động in trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà không có;

m) In sản phẩm nhãn hàng hóa, bao bì và tem chống giả mà bản mẫu nhận in không có chữ ký và dấu xác nhận của cơ sở sản xuất ngành hàng đứng tên trên nhãn hàng hóa hoặc bao bì;

n) In nhãn hàng hóa là hóa dược, thuốc chữa bệnh mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành hàng, số đăng ký do cơ quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp của cơ sở sản xuất đứng tên trên nhãn hàng hóa.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) In, nhân bản báo chí, xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu huỷ, hoặc có nội dung vi phạm quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản;

b) In xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản của Giám đốc Nhà Xuất bản hoặc giấy phép xuất bản;

c) In xuất bản phẩm hoặc in sản phẩm báo chí, tem chống giả mà không có giấy phép hoạt động ngành in;

d) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản từ 1.000 bản trở lên;

đ) In các sản phẩm mà pháp luật cấm lưu hành, trừ trường hợp được phép in gia công cho nước ngoài;

e) In, photocopy trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn đối với hành vi quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

b) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này;

c) Tịch thu phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm a, đ và e khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc phải đăng ký thiết bị ngành in đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 và điểm a, b, e và g khoản 5 Điều này.

Điều 23. Vi phạm các quy định về nhập khẩu thiết bị ngành in

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu máy photocopy mầu mà không có giấy phép nhập khẩu.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 24. Vi phạm các quy định về tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cản trở việc phát hành xuất bản phẩm hợp pháp;

b) Bán dưới các hình thức khác nhau sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê các loại sách nhập khẩu hoặc xuất bản trái phép;

c) Bán dưới các hình thức khác nhau sách, tranh, ảnh, lịch có nội dung tuyên truyền mê tín dị đoan, hủ tục, tệ nạn xã hội;

d) Tàng trữ hoặc phát hành xuất bản phẩm in, sao lậu hoặc xuất bản phẩm không có hoá đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp dưới 50 bản;

đ) Phát hành trên mạng internet xuất bản phẩm của nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản đã giải thể, sáp nhập hoặc chia tách mà không được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả, cơ quan, tổ chức được chuyển giao quyền và nghĩa vụ dân sự của nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản đã bị giải thể, sáp nhập, chia tách.

2. Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Bán dưới các hình thức khác nhau xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh hoặc lưu hành nội bộ;

b) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, sao lậu hoặc xuất bản phẩm không có hoá đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 50 bản đến dưới 100 bản;

c) Bán dưới các hình thức khác nhau sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực.

3. Phạt tiền từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Phát hành hoặc tàng trữ nhằm mục đích lưu hành xuất bản phẩm thuộc loại không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu;

b) Bán dưới các hình thức khác nhau sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành;

c) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, sao lậu hoặc xuất bản phẩm không có hoá đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 100 bản trở lên;

d) Tiêu thụ, phổ biến trái phép xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam;

đ) Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm không đúng nội dung ghi trong giấy phép.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm không có giấy phép;

b) Trưng bày hoặc bán trong triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm xuất bản trái phép, nhập khẩu trái phép, xuất bản phẩm không được phép lưu hành, có quyết định thu hồi, tịch thu hoặc xuất bản phẩm có nội dung vi phạm điều 10 Luật Xuất bản.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các điểm b, c và d khoản 1, điểm b và c khoản 2, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc đưa ra khỏi mạng Internet xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

Điều 25. Vi phạm các quy định về xuất, nhập khẩu xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Nhập khẩu không đúng tên xuất bản phẩm trong danh mục đăng ký nhập khẩu;

b) Nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh mà không có giấy phép nhập khẩu hoặc nhập khẩu không đúng loại hình xuất bản phẩm, nội dung, số lượng, xuất xứ, mục đích và phạm vi sử dụng xuất bản phẩm nhập khẩu;

c) Không tái xuất hoặc không làm thủ tục nhập khẩu đối với xuất bản phẩm nhập khẩu là tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép tổ chức tại Việt Nam, xuất bản phẩm là tài sản di chuyển của tổ chức, gia đình, cá nhân để sử dụng riêng sau khi sử dụng;

d) Không làm thủ tục xin phép nhập khẩu xuất bản phẩm tặng cho tổ chức, cá nhân gửi qua bưu điện có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh mà không có giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm;

b) Nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh mà không đăng ký kế hoạch nhập khẩu với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Nhập khẩu xuất bản phẩm có nội dung vi phạm điều 3 và điều 10 Luật Xuất bản;

b) Xuất khẩu xuất bản phẩm xuất bản trái phép, xuất bản phẩm có quyết định đình chỉ in, cấm lưu hành, tịch thu, thu

hồi, tiêu hủy, xuất bản phẩm có nội dung vi phạm điều 3 và điều 10 Luật Xuất bản.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất xuất bản phẩm trong trường hợp vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy tang vật đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

Mục 3
HÀNH VI VI PHẠM VỀ QUẢNG CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Điều 26. Vi phạm các quy định về quảng cáo trong hoạt động thông tin báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo trên báo in, đài phát thanh, đài truyền hình vượt quá số ngày cho phép trong một đợt; không đủ thời gian và khoảng cách giữa các đợt;

b) Quảng cáo trên báo in vượt quá 10% diện tích cho phép;

c) Quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình không có tiếng nói, chữ viết thể hiện rõ mục thông tin quảng cáo;

d) Quảng cáo ngay sau nhạc hiệu, hình hiệu của chương trình phát thanh, truyền hình không phải là chương trình chiếu phim, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí;

đ) Quảng cáo trên báo in không có phần riêng, trang riêng hoặc không ghi rõ mục thông tin quảng cáo; không đánh số trang riêng của phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo; phụ trang, phụ bản không cùng khuôn khổ, không phát hành cùng báo chính;

e) Quảng cáo trên bản tin;

g) Quảng cáo dùng từ ngữ, hình ảnh, âm thanh không phù hợp thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo quá 2 lần trong chương trình phim truyện trên đài truyền hình; quảng cáo quá 4 lần trong chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình; quảng cáo một lần quá 5 phút trong chương trình phim truyện, chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình; quảng cáo quá 10 lần cho một sản phẩm trên một kênh trong một ngày của đài phát thanh, đài truyền hình;

b) Không thông báo rõ lượng thời gian cụ thể của chương trình quảng cáo cho người xem, người nghe biết ngay từ đầu chương trình đối với kênh, chương trình chuyên quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép;

c) Quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình vượt quá số lần, quá lượng thời gian cho phép trên một kênh trong một ngày;

d) Quảng cáo xen lẫn nội dung tin, bài trên báo chí;

đ) Quảng cáo băng vệ sinh, bao cao su, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ trên đài phát thanh, đài truyền hình trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày;

e) Quảng cáo cho một hàng hoá, dịch vụ quá 5 ngày liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ; các đợt quảng cáo cách nhau dưới 5 ngày đối với báo hàng ngày hoặc cách nhau dưới 4 số liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ;

g) Quảng cáo sử dụng tiếng nước ngoài viết trước tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hoặc sử dụng khổ chữ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam lớn hơn khổ chữ tiếng Việt đối với sản phẩm quảng cáo có cả tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài;

h) Quảng cáo nói xấu, so sánh hoặc gây nhầm lẫn với hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác;

i) Dùng danh nghĩa, hình ảnh của tổ chức, cá nhân khác để quảng cáo mà không được phép của tổ chức, cá nhân đó;

k) Quảng cáo biểu trưng, nhãn hiệu chung cho nhiều loại hàng hoá, dịch vụ mà trong đó có loại hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo nhưng không ghi rõ loại hàng hoá, dịch vụ cần quảng cáo mà pháp luật không cấm quảng cáo.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo trên trang nhất của báo, trên bìa 1 của tạp chí, trừ báo, tạp chí, đặc san chuyên quảng cáo; quảng cáo trong chương trình thời sự của đài truyền hình, đài phát thanh;

b) Quảng cáo thuốc và nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, dụng cụ, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế, thực phẩm mà không thông báo đầy đủ nội dung sản phẩm quảng cáo theo quy định hoặc không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Quảng cáo các sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi mà không thông báo đầy đủ nội dung quảng cáo theo quy định hoặc không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của một người quảng cáo hoặc một người kinh doanh dịch vụ quảng cáo vượt quá 50% thời lượng của mỗi lần quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình;

b) Quảng cáo trên báo chí cho hàng hoá, dịch vụ thuộc loại cấm quảng cáo;

c) Quảng cáo hàng hoá chưa được phép kinh doanh, dịch vụ chưa được phép thực hiện tại thời điểm quảng cáo;

d) Quảng cáo rượu có độ cồn trên 15 độ;

đ) Quảng cáo có tính chất kích thích bạo lực, kinh dị;

e) Dùng hình ảnh đồng tiền Việt Nam để quảng cáo;

g) Quảng cáo không dùng tiếng nói, chữ viết Việt Nam trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh Quảng cáo;

h) Đưa sản phẩm quảng cáo lên mạng thông tin máy tính mà không gửi trước sản phẩm quảng cáo đến cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo sai sự thật, sai chất lượng hàng hoá đã đăng ký;

b) Lợi dụng quảng cáo để xúc phạm danh dự, uy tín hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

c) Quảng cáo có nội dung so sánh làm giảm uy tín, chất lượng hàng hoá của tổ chức, cá nhân khác;

d) Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

đ) Sử dụng Quốc kỳ, Quốc ca, Quốc huy, ảnh lãnh tụ, Đảng kỳ, Quốc tế ca để quảng cáo.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước, phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 5, 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gửi sản phẩm quảng cáo theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h, khoản 4 Điều này;

b) Buộc tháo dỡ sản phẩm quảng cáo vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 5, 6 Điều này.

Điều 27. Vi phạm các quy định về quảng cáo trên xuất bản phẩm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo trên lịch blốc vượt quá 20% diện tích mỗi tờ lịch;

b) Quảng cáo trên tờ lịch in ngày quốc lễ, ngày kỷ niệm lớn theo quy định của pháp luật;

c) Quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ trên bìa một của các loại sách;

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên xuất bản phẩm vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 29 Luật Xuất bản.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo có nội dung cấm trên xuất bản phẩm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy bỏ quảng cáo đối với hành vi quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này;

Mục 4
HÀNH VI VI PHẠM CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, NGĂN CẢN BẤT HỢP PHÁP HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 28. Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thay đổi trụ sở cơ quan báo chí, cơ quan đại diện mà không thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

b) Không thông báo bằng văn bản về việc thành lập, đình chỉ hoạt động cơ quan đại diện; cử và đình chỉ hoạt động của phóng viên thường trú với Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông nơi cơ quan báo chí đặt cơ quan đại diện, cử phóng viên thường trú theo quy định;

c) Không thực hiện báo cáo, giải trình nội dung thông tin với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc báo cáo, giải trình không đúng nội dung, thời hạn và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

d) Họp báo mà không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng quy định về họp báo đến cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

đ) Thay đổi trụ sở Nhà xuất bản mà không thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản;

e) Không báo cáo bằng văn bản với Cục Xuất bản về tên xuất bản phẩm, tác giả, địa chỉ website và ngày đăng tải trước khi phát hành xuất bản phẩm trên mạng internet;

g) Nhà xuất bản không thông báo bằng văn bản với Cục Xuất bản khi thay đổi số lượng in;

h) Không báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản khi phát hiện nội dung sản phẩm đặt in, nhân bản vi phạm quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản;

i) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan cấp giấy phép hoạt động in khi thay đổi địa chỉ, giám đốc hoặc chủ cơ sở in;

k) Không báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản khi phát hiện xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản trong quá trình phát hành.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi Báo cáo không trung thực theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm giả, sai lệch hồ sơ để xin cấp thẻ nhà báo cho đối tượng không đủ tiêu chuẩn được cấp thẻ nhà báo.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc báo cáo đầy đủ thông tin đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 29. Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ các tài liệu, thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động báo chí, xuất bản hoặc cho người có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không chấp hành quyết định, yêu cầu thanh tra, kiểm tra của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

b) Không cung cấp tài liệu, số liệu hoặc cung cấp không đầy đủ hoặc sai sự thật cho việc thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

c) Cản trở việc thanh tra, kiểm tra của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lăng mạ, xúc phạm người có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra;

b) Trì hoãn, trốn tránh, không thi hành quyết định hành chính của người có thẩm quyền, không thực hiện các yêu cầu, kết luận, quyết định thanh tra, kiểm tra.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu giữ trái pháp luật tài liệu, phương tiện kỹ thuật của cơ quan thanh tra;

b) Tự ý tháo dỡ, phá bỏ niêm phong, tự ý làm thay đổi hiện trường, thay đổi số lượng, chủng loại hàng hóa là tang vật vi phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản đang bị thanh tra, kiểm tra, niêm phong hoặc tạm giữ;

c) Tẩu tán, thủ tiêu tang vật, phương tiện đang bị thanh tra, kiểm tra.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi tang vật, phương tiện bị tẩu tán đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.

Chương III
THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Điều 30. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản, gồm:

a) Hoạt động báo chí;

b) Hoạt động xuất bản;

c) Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động báo chí, xuất bản;

d) Quảng cáo trong hoạt động báo chí, xuất bản.

2. Thanh tra viên chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều của Nghị định này;

đ) Thực hiện các quyền quy định tại điểm 2 khoản 19 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và khoản 2 Điều 48 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

3. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều của Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại điểm 1 khoản 19 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

4. Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến mức tối đa của lĩnh vực báo chí, xuất bản, in, phát hành quy định tại Nghị định này và nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quảng cáo, quyền tác giả và quyền liên quan;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều của Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại điểm 1 khoản 19 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

5. Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên phạm vi toàn quốc.

6. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và truyền thông thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo

chí, xuất bản đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Uỷ ban nhân dân cùng cấp.

Điều 31. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành khác

Trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được Chính phủ quy định, Thanh tra viên và Chánh Thanh tra các cơ quan thanh tra chuyên ngành khác có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản được quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

Điều 32. Thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các cấp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có quyền xử phạt theo thẩm quyền quy định tại các khoản 4, 5 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008, Điều 30 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã được sửa đổi tại Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2007 và Điều 10 Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí trong phạm vi địa bàn do mình quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản được quy định tại Nghị định này.

Điều 33. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, cơ quan Quản lý thị trường

Cơ quan Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, cơ quan Quản lý thị trường có quyền xử phạt theo thẩm quyền quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 11 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và Điều 37 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đối với những hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý được quy định tại Nghị định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …… tháng …… năm …….. Nghị định này thay thế các quy định tại mục 1, mục 2 chương 2 và Điều 52, 53 mục 8 chương 2 Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: